

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS-ST

Ngày: 02/6/2026

"V/v: tranh chấp kiện đòi tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sự và bà Vũ Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh tham gia phiên
tòa:** Bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026 tại Phòng xử án tầng 2, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về “tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-DS ngày 29/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27 /2026/QĐST-DS ngày 20/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đinh Thị X, sinh năm 1960; nơi cư trú: số H thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

- Bị đơn: bà Đinh Thị G, sinh năm 1966; nơi cư trú: số A thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị X trình bày:

Bà Đinh Thị X và bà Đinh Thị G là chị em quen biết nhau và có quan hệ làm ăn, bà G có ngỏ ý vay tiền của Tôi, do chị em quen biết nhau đã lâu, là người cùng thôn nên Tôi đã cho bà G vay tiền nhiều lần vào các ngày cụ thể như sau: Ngày 28/01/2022 bà X cho bà G vay số tiền 200.000.000 đồng, bà X không yêu cầu bà G trả tiền lãi và không thỏa thuận về thời hạn trả nợ; ngày 30/4/2022 bà X cho bà G vay số tiền 120.000.000 đồng, bà G và bà X thỏa thuận về số tiền lãi bà G phải trả cho bà X là 12.000.000 đồng/120.000.000 đồng sau khi bà G trả số tiền 120.000.000 đồng cho bà X, bà X và bà G không thỏa thuận về thời hạn trả nợ; cùng ngày 30/4/2022 bà X tiếp tục cho bà G vay số tiền 440.000.000 đồng, bà G và bà X thỏa thuận về số tiền lãi bà G phải trả cho bà X là 64.500.000

đồng/440.000.000 đồng sau khi bà G trả số tiền 440.000.000 đồng cho bà X, bà X và bà G không thỏa thuận về thời hạn trả nợ.

Tổng số tiền bà X cho bà G vay là 836.500.000 đồng (tám trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó số tiền gốc là 760.000.000 đồng và số tiền lãi là 76.500.000 đồng.

Quá trình vay nợ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 09/05/2024 bà G đã thanh toán cho bà X số tiền 120.500.000 đồng, kể từ đó đến nay bà G chưa trả thêm khoản tiền nợ nào cho bà X. Tổng số tiền bà G còn nợ bà X là 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng). Đến ngày 06/6/2025 bà X đã gửi văn bản yêu cầu bà G phải thanh toán số tiền nợ cho bà X.

Nay bà X yêu cầu bà G trả số tiền còn nợ là 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng) bao gồm nợ gốc là 639.500.000 đồng, tiền nợ lãi là 76.500.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn bà Đinh Thị G trình bày:*

Bà G thừa nhận bà và bà X là chị em xã hội có quan hệ làm ăn, do khó khăn về kinh tế nên bà đã vay tiền của bà X cụ thể như sau: Ngày 26/12/2021 (âm lịch), tức ngày 28/01/2022 bà có vay của bà X số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), bà X không yêu cầu bà trả tiền lãi và không thỏa thuận về thời hạn trả nợ; ngày 30/3/2022 (âm lịch), tức ngày 30/4/2022 bà có vay của bà X số tiền 120.000.000 đồng, bà hứa trả cho bà X số tiền lãi là 12.000.000 đồng/120.000.000 đồng sau khi bà trả cho bà X số tiền 120.000.000 đồng, bà và bà X không thỏa thuận về thời hạn trả nợ, cùng ngày 30/4/2022 bà vay tiếp của bà X số tiền 440.000.000 đồng, số tiền lãi bà hứa trả cho bà X là 64.500.000 đồng sau khi bà trả cho bà X số tiền 440.000.000 đồng, bà và bà X cũng không thỏa thuận về thời hạn trả nợ;

Tổng số tiền bà còn nợ bà X là 836.500.000 đồng (tám trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm số tiền gốc là 760.000.000 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình từ ngày 16/4/2022 đến ngày 05/5/2024 (âm lịch) bà đã trả cho bà X tổng số tiền là 120.500.000 đồng (một trăm hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền gốc. Bà còn nợ bà X số tiền là 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng), bao gồm nợ gốc là 639.500.000 đồng, tiền nợ lãi là 76.500.000 đồng

Tuy nhiên, hiện bà rất khó khăn về kinh tế chưa có khả năng trả nợ ngay nên bà đưa ra phương án trả nợ như sau: từ ngày 01/3/2026 vào mỗi tháng tôi sẽ trả cho bà X số tiền 2.500.000 đồng/01 tháng, nhưng trả theo quý cho đến khi trả hết số tiền vay và đề nghị được miễn số tiền lãi 76.500.000 đồng.

Tại phiên toà các đương sự thống nhất được với nhau về tổng số tiền vay mượn của nhau chỉ không thống nhất được phương thức thanh toán do nguyên đơn không đồng ý với phương thức thanh toán của bị đơn đưa ra và nguyên đơn không đồng ý miễn số tiền lãi như ý kiến của bị đơn.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị X. Buộc bà Đinh Thị G phải trả cho bà Đinh Thị X số tiền là 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng) bao gồm nợ gốc là 639.500.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), tiền nợ lãi là 76.500.000 đồng (*bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định; nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần tranh tụng và tranh luận của các đương sự tại phiên Tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng Dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp kiện đòi tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về xác định tư cách tố tụng: bà Đinh Thị X là người làm đơn khởi kiện nên có tư cách tố tụng là nguyên đơn; bà Đinh Thị G là người bị kiện có tư cách tố tụng là bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà X đã cho bà G vay tổng số tiền là 836.500.000 đồng (tám trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm số tiền gốc là 760.000.000 đồng và số tiền lãi là 76.500.000 đồng. Quá trình vay nợ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 09/05/2024 bà G đã thanh toán cho bà X số tiền

120.500.000 đồng, kể từ đó đến nay bà G chưa trả thêm khoản tiền nợ nào cho bà X. Tổng số tiền bà G còn nợ bà X là 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng). Đến ngày 06/6/2025 bà X đã gửi văn bản yêu cầu bà G phải thanh toán số tiền nợ cho bà X.

Trong quá trình giải quyết tại phiên hoà giải ngày 9/3/2026 cũng như tại phiên toà các đương sự đã thống nhất được với nhau về số tiền bà G còn nợ chưa thanh toán cho bà X là 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng). Các bên đương sự chỉ không thống nhất được với nhau về phương thức thanh toán

Đối với số tiền lãi 12.000.000 đồng của khoản vay 120.000.000 đồng và số tiền lãi 64.500.000 đồng của khoản vay 440.000.000 đồng bà X và bà G thỏa thuận với nhau vào ngày 30/4/2022 (hai khoản vay đều không có thời hạn trả nợ). Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền lãi 12.000.000 đồng và số tiền lãi 64.500.000 đồng được bà X và bà G thỏa thuận từ ngày 30/4/2022 không vượt quá lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Do đó, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng) trong đó nợ gốc là 639.500.000 đồng, tiền nợ lãi là 76.500.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về lãi suất chậm trả: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi suất chậm trả từ khi khởi kiện đến ngày xét xử, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: nguyên đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 155, 164, 166, Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kiện đòi tài sản của bà Đinh Thị X đối với bà Đinh Thị G.

Buộc bà Đinh Thị G phải trả cho bà Đinh Thị X tổng số tiền là 716.000.000 đồng (bảy trăm mười sáu triệu đồng) trong đó nợ gốc là 639.500.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi là 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả (Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự).

2. Về án phí: Buộc bà Đinh Thị G phải nộp 32.640.000 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Đường sự;
- Lưu VT + Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sự Vũ Thị Thảo

Hoàng Việt Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu VT + Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành